

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn An và ông Hà Đức Trưởng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Vương Văn T, sinh năm 1985;

Nơi sinh: Tại huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, thôn TV, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Vương Hồng Thanh, sinh năm 1957;

Con bà: Trần Thị Huê, sinh năm 1953;

Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1990 (đã ly hôn);

Con, có hai con; lớn sinh năm 2009; nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 03 tiền án. Tại bản án số 47 ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 40 ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 19 ngày 20/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2- Vương Văn Đ, sinh năm 1979;

Nơi sinh: Tại huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, thôn TV, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Vương Văn Đích, sinh năm 1954;

Con bà: Trần Thị Cận, sinh năm 1953;

Vợ: Trần Thị Diệp, sinh năm 1979;

Con, có hai con; lớn sinh năm 2001; nhỏ sinh năm 2005.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 138 ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Những người bị hại:

1-Anh **Đinh Công V**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm Chóc, xã MT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2-Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 6, xã TP, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3-Ông **Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu 2, xã PV, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

4-Anh **Nguyễn Văn TR**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khu 7, xã DL, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

5-Ông **Nguyễn Văn NH**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu 4, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

6-Anh **Nguyễn Đức TH**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 8, xã Yên Lương, huyện TS1, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

7-Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu 7, xã TL, huyện TN, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

8-Anh **Phan Văn C**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 2, xã MH, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

9- Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu 4, xã MH, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Những người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 7 thôn TV, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh **Trần Văn TH1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ : Khu 7, thôn TV, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội, có mặt.

3. Ông **Vương Hồng TH2**, sinh năm 1957.

Địa chỉ : Khu 7, thôn TV, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội, có mặt.

4. Chị **Trần Thị Diệp**, sinh năm 1979.

Địa chỉ : Khu 7, thôn TV, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/8/2018 Vương Văn Đ dùng xe mô tô Dream BKS:29Z1-257.82 (xe Đ mượn của con trai Vương Đức L) chở Vương Văn T ngồi phía sau. Đến khoảng 12 giờ 00 Đ và T đi đến khu vực xóm Chóc, xã MT, huyện TS, tỉnh Phú Thọ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - WAVE α , BKS:19D1-106.26 dựng ở lán quay chè cạnh nhà ở của anh Đinh Công V không có người trông coi nên Đ dừng xe bên ngoài và bảo T đi vào trộm cắp xe trên. T đi bộ vào lán dắt xe đi ra ngoài đường, sau đó Đ điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được, còn T điều khiển xe của Đ cả hai đi về nhà, Đ mang xe đi bán cho người đàn ông tên Lê Văn H, ở cùng khu được 4.000.000đ, Đ chia cho T số tiền 2.000.000đ, số tiền này Đ và T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/8/2018 Vương Văn Đ tiếp tục rủ Vương Văn T và dùng xe mô tô Dream BKS: 29Z1-257.82 chở T ngồi phía sau. Đến khoảng 12 giờ 20 phút Đ và T đi đến khu vực khu 6, xã TP, huyện TS, tỉnh Phú Thọ phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA- DREAM, BKS: 19D1-049.10 của anh Nguyễn Văn L dựng ở sân nhà bếp phía sau nhà. Quan sát không có người trông coi nên Đ dừng xe lại bảo T đi vào lấy xe. T đi vào thấy xe đã cắm sẵn chìa khóa điện T dắt xe ra ngoài đường. Sau đó T dựng chân trông xe ở lề đường và đi chiếc xe của Đ trước còn Đ điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chạy sau khi về nhà, Đ để xe trộm cắp được ở nhà sau đó gọi điện cho Lê Văn H vào xem xe để bán, Hồng trả giá 5.000.000đ, Đ gọi điện cho T nói H trả 5.000.000đ có bán không? T liền bảo Đ để T mua lại chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, sau đó T lấy xe và đưa cho Đ 2.500.000đ, số tiền này Đ và T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/08/2018 anh Nguyễn Văn L đã có đơn đề nghị Ban công an xã TP và Công an huyện TS giải quyết. Ngày 27/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện TS Yêu cầu định giá tài sản số: 16, 17 đối với xe mô tô BKS:19D1-106.26 và xe mô tô BKS:19D1-049.10. Tại bản kết luận định giá tài sản số:16, 17 /KL-ĐGTS ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá huyện TS, tỉnh Phú Thọ chiếc xe HONDA-DREAM,BKS: 19D1-049.10 trị giá 7.670.000đ; chiếc xe HONDA-WAVE α , BKS: 19D1-106.26 trị giá 10.665.000đ.

Ngày 28/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện TS ra Lệnh khám xét khẩn cấp các số: 14, 15, 16 tại chỗ ở của Vương Văn T, Vương Văn Đ và Lê Văn H.

Tại chỗ ở của Vương Văn T thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại DREAM, không BKS, số khung 0801A7316076, số máy HA08E1616143, xe cũ đã qua sử dụng. Tại chỗ ở của Vương Văn Đ thu giữ 01 ông xả xe mô tô bằng kim loại màu trắng sáng, đã cũ. Trên thân ông xả có dòng chữ Honda C100ROSHI, có lắp ốp bảo vệ ông xả đã bị móp cong vênh. Tại chỗ ở của Lê Văn Hồng thu giữ: 02 BKS xe máy (trong đó BKS 29Z1- 545.93 và BKS 88F3-8394 thu trên giá để đồ sửa chữa xe máy nơi sửa chữa xe máy phía ngoài giáp đường liên thôn của Lê Văn H; 01 đầu thu CAMERA nhãn hiệu @hhua số mã S/N: 2H034FFPAGZ62A8 đã qua sử dụng, thu tại phía trên nóc giá bàn máy tính thuộc phòng ngủ của Lê Văn H; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, BKS 88S1-5884, số khu RMHDCG2UM6TU00720, số máy RMHYX150FMG-C001301 xe cũ đã qua sử dụng, trên yên xe có 01 giá đỡ hàng bằng sắt tự chế; 01 xe máy nhãn hiệu honda, số loại Wave RSX, BKS 29Z1-342.23 (là xe của khách đến sửa); 01 xe máy nhãn hiệu honda loại DREAM không có BKS, số khung 136XCGLAXZ0001720, số máy LC150FMG70001720 xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 29/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện TS quyết định nhập vụ án hình sự số: 02 Nhập vụ án trộm cắp tài sản số: 27 vào vụ án trộm cắp tài sản số: 28 khởi tố vụ án ngày 27/8/2018. Ngày 29/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện TS ra Quyết định khởi tố bị can các số: 53, 54 ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 14; 15 đối với Vương Văn Đ và Vương Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã điều tra làm rõ trước đó Đ và T đã có hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/8/2018, Vương Văn Đ trở Vương Văn T khi bằng xe mô tô BKS: 29Z1-257.82, Đ mang theo vạm phá khóa tự chế, đến khoảng 10h cùng ngày Đ và T đi đến khu vực cánh đồng gần cầu khu 7, xã Tề Lễ thì phát hiện chiếc xe mô tô HONDA- WAVE, BKS: 19N1-141.59 của anh Nguyễn Văn A dựng ở bãi đất trống cách đường bê tông khoảng 3 mét, Đ dừng xe rồi đưa vạm phá khóa cho T, T dùng vạm phá ổ khóa điện để trộm cắp, sau khi phá khóa xong T điều khiển xe vừa trộm cắp được, Đ đi xe của Đ; cả hai điều khiển xe đi được một đoạn thì đổi xe cho nhau. Đ đi chiếc xe trộm cắp về, trên đường đi Đ đã tháo và vứt bỏ BKS. Khi về đến nhà Đ đem chiếc xe trên bán cho Lê Văn H được 3.500.000đ. Đ chia cho T 1.750.000đ, T và Đ chi tiêu cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24 ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TN, tỉnh Phú Thọ chiếc xe trên trị giá 8.000.000đ. Ngày 13/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TN đã Quyết định khởi tố vụ án khởi tố vụ án theo quy định. Ngày 25/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Lần 2: Khoảng 6 giờ ngày 07/8/2018, Vương Văn Đ cùng với Vương Văn T đi xe mô tô BKS như đã nêu ở trên đến sân nhà văn hóa khu 5, Thống Nhất, huyện YL thấy đề nhiều xe máy nhưng không có ai trông giữ. Đ dừng

xe đứng ở ngoài, T dùng vạm phá ổ khóa điện xe mô tô BKS:19H1-003.03 của anh Phan Văn C, cùng lúc đó T phát hiện ở chiếc xe mô tô bên cạnh có treo chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu HONDA còn mới của chị Đinh Thị T, T đã lấy chiếc mũ đó đội lên đầu và bỏ lại chiếc mũ bảo hiểm cũ mà T đem đi từ nhà. T dắt chiếc xe vừa trộm cắp được ra đưa cho Đ điều khiển. Khi đi đến thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, T và Đ dừng lại, T dùng vạm mở cốp thấy trong cốp có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn C. Đ cầm giấy tờ này đút vào túi, trên đường về Đ đã vứt bỏ số giấy tờ trên. Khi về đến nhà Đ bán chiếc xe mô tô cho Lê Văn H được 3.300.000đ, Đ chia cho T 1.900.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YL chiếc xe trên trị giá 10.000.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07 ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện YL chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA trị giá 300.000đ. Ngày 10/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện YL Quyết định khởi tố vụ án theo quy định. Ngày 25/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Lần 3: Khoảng 6 giờ ngày 12/8/2018, Vương Văn Đ cùng với Vương Văn T đi xe mô tô BKS như đã nêu ở trên đến địa bàn khu 2 xã PV, huyện CK, tỉnh Phú Thọ thấy chiếc xe BKS:19G1-111.34 nhãn hiệu HONDA-WAVE α màu đồng của ông Nguyễn Ngọc K dựng trước cửa hàng tạp hóa nhà ông K, T dùng vạm phá ổ khóa điện dắt xe đi được khoảng 5 mét thì nổ máy đi, trên đường về Đ và T đổi xe và dùng vạm mở cốp xe trộm cắp được để kiểm tra thấy bên trong cốp có 01 đăng ký xe trên mang tên Nguyễn Ngọc Toàn (con trai ông K), 01 chứng minh nhân dân, 01 bảo hiểm, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc K, Đ tháo biển số xe, cho giấy tờ vào túi rồi vứt biển số xe trên đường về, khi về đến nhà Đ mang chiếc xe mô tô trộm được bán cho Lê Văn H được 3.500.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 58 ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CK, tỉnh Phú Thọ chiếc xe mô tô trên trị giá 9.700.000đ. Ngày 06/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CK khởi tố vụ án theo quy định.

Lần 4: Khoảng 7 giờ ngày 24/8/2018, Vương Văn Đ cùng với Vương Văn T đi xe mô tô BKS như đã nêu đến đại bàn khu 7 xã ĐL, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, quan sát thấy chiếc xe BKS: 19G1-068.92, nhãn hiệu HONDA-WAVE α màu đen bạc của ông Nguyễn Văn TR dựng trước sân bếp, Đ đi vào quan sát thấy chủ nhà đang ngủ xe cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa điện nên Đ dắt lùi xe ra cổng rồi quay đầu xe trôi dốc một đoạn sau đó nổ máy đi, T điều khiển xe của Đ đi theo sau. Về đến nhà Đ mang chiếc xe mô tô trộm cắp được bán cho Lê Văn H được 4.000.000đ, Đ chia cho T 2.000.000đ, Đ và T đã sử dụng tiêu sài cá nhân, Đ còn 190.000đ, T còn 159.000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện TS đã tạm giữ số tiền trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 59 ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CK, tỉnh Phú Thọ chiếc xe mô tô trên trị giá 9.000.000đ. Ngày 06/9/2018 của Cơ

quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CK Quyết định khởi tố vụ án theo quy định. Ngày 16/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện CK quyết định chuyển 02 vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Lần 5: Ngày 19/8/2018, Vương Văn Đ cùng với Vương Văn T đi đến Khu 4, xã Thạch Đồng, huyện TT, tỉnh Phú Thọ, Đ và T quan sát thấy chiếc xe HONDA-DREAM, BKS:19L1-018.13 của ông Nguyễn Văn NH đang câu cá dựng trên đường bê tông gần bờ sông, trên xe có 01 giá đeo hàng bằng sắt, T dùng vạm phá ổ khóa điện dắt xe lên chỗ Đ; Đ điều khiển xe trộm cắp về đến nhà bán cho Lê Văn H được 3.500.000đ, Đ chia cho T 1.750.000đ, Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27 ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TT, tỉnh Phú Thọ chiếc xe mô trên trị giá 14.000.000đ; giá đeo hàng bằng sắt trị giá 600.000đ. Ngày 03/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TT Quyết định khởi tố vụ án theo quy định. Ngày 05/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Lần 6: Ngày 23/8/2018, Vương Văn Đ cùng với Vương Văn T đi đến khu vực Khu 8, xã Yên Lương, huyện TS1, tỉnh Phú Thọ phát hiện tại sân nhà anh Nguyễn Đức TH để 01 xe mô tô HONDA-WAVE màu trắng, BKS: 19C1-193.05 không có người trông coi, T đi vào sân nhà thấy xe đã cấm sẵn chìa khóa trong ổ khóa điện, quan sát vào trong nhà thấy có người đang ngủ. T phát hiện 01 chiếc điện thoại OPPO NEO 7 của anh TH để tại cửa sổ T đã trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra dắt xe ra vị trí của Đ. Đ điều khiển xe vừa trộm cắp được đi trước T đi xe của Đ đi sau, sau khi mở khóa chiếc điện thoại trên không được sợ bị theo dõi định vị nên T đã vứt bỏ chiếc điện thoại trên đường về. Về đến nhà Đ đem bán chiếc xe trên cho Lê Văn H, được 3.800.000đ, Đ chia cho T 1.900.000đ, Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28 ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TS1, tỉnh Phú Thọ chiếc xe mô tô bị trộm cắp trên trị giá 8.500.000đ; chiếc điện thoại trị giá 1.000.000đ. Ngày 14/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS1 khởi tố vụ án theo quy định. Ngày 20/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện TS1, tỉnh Phú Thọ Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTS ngày 14/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Vương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Vương Văn Đ bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn Đ từ 27

tháng từ đến 30 tháng từ, thời hạn từ tính từ ngày 30/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 30/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Lê Văn H là người mua 07 chiếc xe do T và Đ trộm cắp, hiện tại Hồng không có mặt tại địa phương nên không có căn để xử lý.

Đối với Trần Văn TH1 là người cho Vương Đức L (con trai Vương Văn Đ) mượn xe mô tô BKS 29Z1-257.82, TH1 và L không biết Đ sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp, nên không có căn để xử lý và đối với chiếc xe trên đề nghị trả lại cho anh Trần Văn TH1.

Về dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47 khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ bồi TH cho những người bị hại trị giá tài sản bị mất theo biên bản định giá của cơ quan chuyên môn các huyện. Riêng bị cáo Vương Văn T bồi TH cho anh Nguyễn Đức TH trị giá chiếc điện thoại 1.000.000đ.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã trả cho người bị hại Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-DREAM, BKS:19D1-049.10

Xác nhận ông Vương Hồng TH2 (bố bị cáo T) tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện TS, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.000.000đ để bồi TH cho những người bị hại cần xác nhận.

Xác nhận chị Trần Thị Diệp (vợ bị cáo Đ) tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện TS, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.000.000đ để bồi TH cho những người bị hại cần xác nhận.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Đinh Thị T 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu honda, mũ chụp không có cằm, kính mũ màu trong suốt, viền mũ màu đen, thân mũ màu đỏ.

Đối với mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ chụp đầu không có cằm, kính mũ màu trong suốt, viền mũ và phần ốp tai màu đen, dây quai mũ màu thu giữ của Vương Văn Đ và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SUNSET HELMETS màu vàng, vành mũ màu đen, mũ của T bỏ lại sau khi trộm xe tại Ngọc Lập YL không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 190.000đ thu giữ của Vương Văn Đ và 159.000đ thu giữ của Vương Văn T là số tiền còn lại sau khi T và Đ bán tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn TR tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa những người bị hại đều đề nghị các bị cáo bồi TH tài sản bị trộm cắp trị giá theo biên bản định giá của Hội đồng định giá, về hình phạt đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh Phan Văn C đề nghị bị cáo Đ bồi TH tiền làm lại Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe để trong cốp xe bị mất trị giá 2.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn T và bị cáo Vương Văn Đ đồng ý bồi TH theo yêu cầu của những người bị hại đã đề nghị theo biên bản định giá của Hội đồng định giá, cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn TH1 đề nghị xin nhận lại chiếc xe mô tô BKS 29Z1-257.82 với lý do chiếc xe mô tô này cho con trai Vương Văn Đ mượn không biết việc Đ sử dụng xe đi trộm cắp.

2. Ông Vương Hồng TH2 (bố bị cáo T) thừa nhận có nhận được thông tin tác động của T nên ông đã tự nguyện nộp 2.000.000đ cho bị cáo T để khắc phục hậu quả cho người bị hại nay ông không có yêu cầu gì số tiền này.

3. Chị Trần Thị Diệp (vợ bị cáo Đ) thừa nhận có nhận được thông tin tác động của chồng nên chị đã tự nguyện nộp 2.000.000đ cho bị cáo Đ để khắc phục hậu quả cho người bị hại nay chị không có yêu cầu gì số tiền này

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TS; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về lời nhận tội của các bị cáo: Tại phiên tòa được các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đó là: Lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo T; bị cáo Đ lên địa bàn tỉnh Phú Thọ để thực hiện 08 vụ trộm tài sản là xe Mô tô tại địa bàn huyện TS, YL, CK, TS1, TT, TN tổng trị giá tài sản 78.135.000đ. Riêng Vương Văn T còn trộm cắp 01 điện thoại trị giá 1.000.000đ và 01 mũ bảo hiểm trị giá 300.000đ.

[3] Về lỗi của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Vương Văn T, Vương Văn Đ thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Vương Văn T: Nhân thân bị cáo là xấu, đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt là chiếm đoạt tài sản từ 50.000đ đến dưới 200.000.000đ và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đó là, người phạm tội thành khẩn khai báo và bị cáo tác động cùng gia đình tự nguyện nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả.

Đối với bị cáo Vương Văn Đ: Nhân thân bị cáo là xấu, đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết định khung hình phạt là chiếm đoạt tài sản từ 50.000đ đến dưới 200.000.000đ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đó là, người phạm tội thành khẩn khai báo, bị cáo tác động cùng gia đình tự nguyện nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả và Bố đẻ bị cáo là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước.

[6] Về tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tích chất tự phát không phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây dư luận xấu cho xã hội, coi thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các biên bản xác minh của Cơ quan Điều tra và tại phiên Tòa xác định các bị cáo, không có nghề nghiệp ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm liên đới bồi thường:

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Văn Đ và Vương Văn T đồng ý bồi TH số tiền theo đề nghị của những người bị hại nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp. Riêng bị cáo Vương Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Đức TH trị giá chiếc điện thoại 1.000.000đ, Vương Văn Đ bồi thường cho anh Phan Văn C 2.000.000đ tiền làm lại Chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe.

Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA-DREAM, BKS:19D1-049.10 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã trả cho anh Nguyễn Văn L cần xác nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 29Z1-257.82 Trần Văn TH1 cho Vương Đức Lương (con trai Vương Văn Đ) mượn TH1 và Lương không biết Đ sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp, nên trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn TH1 là phù hợp.

Đối với 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu honda, mũ chụp không có cằm, kính mũ màu trong suốt, viền mũ màu đen, thân mũ màu đỏ T trộm cắp của bà Đinh Thị T trả lại cho bà T là phù hợp.

Đối với mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ chụp đầu không có cằm, kính mũ màu trong suốt, viền mũ và phần ốp tai màu đen, dây quai mũ màu thu giữ của Vương Văn Đ và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SUNSET HELMETS màu vàng, vành mũ màu đen, mũ của T bỏ lại sau khi trộm xe tại xã Ngọc Lập, huyện YL các bị cáo thừa nhận không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 190.000đ thu giữ của Vương Văn Đ và 159.000đ thu giữ của Vương Văn T là số tiền còn lại sau khi T và Đ bán tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn TR tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Về hình phạt:

Đối với bị cáo **Wương Văn T**: Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2018.

Đối với bị cáo **Wương Văn Đ**: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn Đ 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vương Văn Đ và Vương Văn T.

2- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ liên đới bồi thường cho những người bị thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là **73.465.000đ** (Bảy mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cho:

Anh Đinh Công V 10.665.000đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng);

Anh Nguyễn Văn A 8.000.000đ (tám triệu đồng);

Anh Phan Văn C 12.000.000đ (mười hai triệu đồng);

Ông Nguyễn Ngọc K 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm nghìn đồng);

Anh Nguyễn Văn TR 9.000.000đ (chín triệu đồng);

Ông Nguyễn Văn NH 14.600.000đ (mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

Anh Nguyễn Đức TH 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng);

Trách nhiệm bồi thường của bị cáo Vương Văn Đ là **37.732.500đ** (ba mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Trách nhiệm bồi thường của bị cáo Vương Văn T là **36.732.500đ** (ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Xác nhận ông Vương Hồng TH2 (bố bị cáo T) đã nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu tiền số 0000680 ngày 15/11/2018.

Xác nhận chị Trần Thị Diệp (vợ bị cáo Đ) đã nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu tiền số 0000681 ngày 15/11/2018.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm giữ số tiền 190.000đ thu giữ của Vương Văn Đ và 159.000đ thu giữ của Vương Văn T để đảm bảo thi hành án.

Trả cho anh Trần Văn TH1 01 xe mô tô BKS 29Z1-257.82.

Trả cho bà Đinh Thị T 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu honda, mũ chụp không có cằm, kính mũ màu trong suốt, viền mũ màu đen, thân mũ màu đỏ, phần ốp ở hai bên mang tai và đỉnh mũ có gắn ốp nhựa màu trắng, dây quai màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ chụp đầu không có cằm, kính mũ màu trong suốt, viền mũ và phần ốp tai màu đen, dây quai mũ màu đen và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SUNSET HELMETS màu vàng, vành mũ màu đen, loại mũ $\frac{3}{4}$ không có kính chắn gió, lưỡi trai mũ màu đen.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2018.

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều **136** của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo Vương Văn Đ phải chịu 1.886.000đ (một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng); bị cáo Vương Văn T phải chịu 1.836.000đ (một triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Các bị cáo, người bị hại, những người có quyền Lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Những người bị hại, người có quyền Lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã TV, h.ML, tp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đình Văn Chí